

VĂN HÓA HÀN QUỐC TRONG *KIM NGAO TÂN THOẠI* CỦA KIM SI-SEUPĐình Lê Minh Thông^a, Nguyễn Phương Khánh^{b*}

Nhận bài:

10 – 02 – 2018

Chấp nhận đăng:

25 – 03 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: *Kim Ngao tân thoại* được xem là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của văn học Korea, do Kim Si-seup (Kim Thời Tập, 1435-1493), một tác giả sống vào thời đại Sejong, sáng tác. Giống như hầu hết các tác phẩm thời cổ điển của văn học Korea, *Kim Ngao tân thoại* viết bằng chữ Hán, đồng thời chịu ảnh hưởng sâu sắc tác phẩm của Trung Quốc là *Tiến đăng tân thoại* (Cù Hựu). Tuy nhiên, nhà văn Kim Si-seup đã biến hóa sáng tạo một cách tự nhiên gắn với bối cảnh thời đại mà ông sinh sống. Trong đó, những dấu ấn của văn hóa Hàn Quốc từ khung cảnh, phong tục, tư tưởng của con người xứ Hàn khéo léo được lồng ghép trong những câu chuyện ma ảo, quái dị. Điều này khiến cho tác phẩm mang đậm tinh thần văn hóa đất nước và được xem là sáng tác mở đầu của thể loại tiểu thuyết cổ điển Korea.

Từ khóa: Kim Si-seup; *Kim Ngao tân thoại*; tiểu thuyết cổ điển Hàn Quốc; *Tiến đăng tân thoại*; văn hóa Hàn Quốc.

1. Tác phẩm *Kim Ngao tân thoại* (Kim Si-seup) trong dòng chảy của thể loại truyền kì Đông Á

Khái niệm “truyền kì” không dừng lại trong khuôn khổ thuật ngữ chỉ một thể loại văn học mang đặc trưng hư thực, kì quái, hoang đường, cách phản ánh hiện thực có ít nhiều màu sắc dân gian. Thể loại truyền kì trong các quốc gia thuộc cư trú “đồng văn” (Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc, ...) có nhiều đặc trưng độc đáo, thú vị, gắn với tư duy văn học và đời sống văn hóa tinh thần của các dân tộc. Nghiên cứu về truyện truyền kì ở Đông Á hiện nay khá phong phú, đánh giá được giá trị của truyền kì như một thể loại văn xuôi quan trọng của thời kì trung đại và những đóng góp của nó đối với sự phát triển của các nền văn học riêng biệt trong khu vực.

Hiện nay, các tên tuổi phổ biến nhất thường xuất hiện trong những công trình nghiên cứu về thể loại truyền kì ở Việt Nam là Cù Hựu (Trung Quốc) với *Tiến đăng tân thoại*, Nguyễn Dữ với *Truyện kì mạn lục*, Lê Thánh Tông và *Thánh Tông di thảo*, hay các tác phẩm *Lĩnh Nam chích quái* (do Trần Thế Pháp sưu tầm, biên soạn), *Việt điện u linh* (Lý Tế Xuyên)... Gần đây, trong

xu hướng tìm hiểu văn học, văn hóa, tư tưởng đặt trong bối cảnh khu vực Đông Á, tác phẩm *Kim Ngao tân thoại* (*Geumo Sinhwa*) của Kim Si-seup (Kim Thời Tập) - tuyệt phẩm văn xuôi hư cấu theo dòng truyền kì của văn học Hàn Quốc xuất hiện vào thế kỉ 15 - được quan tâm nhiều hơn, đặc biệt dưới góc nhìn liên văn bản, xuyên văn hóa và tìm kiếm những đặc trưng riêng biệt, màu sắc Korea trong tác phẩm vốn được xem là “bản sao” của *Tiến đăng tân thoại* bên Trung Quốc. Nhất là khi *Kim Ngao tân thoại* được viết bằng chữ Hán, mẫu hình chung của hầu hết các sáng tác văn học trung đại ở khu vực chịu ảnh hưởng văn hóa Hán. Vậy nên, phân tích được các yếu tố văn hóa Hàn trong biểu đạt của Kim Si-seup qua các câu chuyện hư cấu thú vị, li kì cũng là một hướng tiếp cận vào nguồn cội tư duy sáng tác của tác giả, qua đó, phần nào đánh giá được những giá trị của tác phẩm cũng như thể loại truyền kì trung đại Đông Á.

Cây bút Kim Si-seup (1435-1493) được đánh giá là người tiên phong mở đường cho văn xuôi cả bán đảo Triều Tiên - Hàn Quốc thời trung đại với cá tính sáng tạo rõ nét. Là một nhà văn và học giả nổi tiếng, ông được biết đến với tác phẩm: *Geumo Sinhwa*, cuốn tiểu thuyết đầu tiên của văn học Hàn Quốc. Hiện ở Hàn Quốc có nhà tưởng niệm Maewoldang Kim Si-seup ở thành phố Gangneung, tỉnh Gangwon.

^{a,b}Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Phương Khánh

Email: phuonghanh2803@gmail.com

Geumo Sinhwa tức *Kim Ngao tân thoại* của Kim Si-seup là một tuyệt tác khuyết về dung lượng nhưng hàm chứa một tư duy nghệ thuật độc đáo của Kim Si-seup. *Kim Ngao tân thoại* không chỉ được đánh giá cao trong lịch sử văn học Hàn Quốc, mà khi được truyền sang Nhật Bản, nó cũng là một trong những yếu tố tạo ảnh hưởng, thúc đẩy sự ra đời hai tác phẩm thuộc hàng kinh điển trong văn học Nhật Bản là *Ngự già tì tử* của Asai Ryoi (xuất bản năm 1660)¹ và *Vũ nguyệt vật ngữ* của Ueda Akinari (1734-1809)².

Tác phẩm được cho là sáng tác vào khoảng những năm 1465 - 1470, khi nhà văn Kim Si-seup ẩn cư ở núi Kim Ngao, xung khắc với thể chế chính quyền đương thời, mang tâm thế của một trường phái “phương ngoại nhân”³. Tác phẩm hiện nay chỉ còn lại 5 đoạn thiên tiểu

của Lý sinh và Thôi nương trong *Lý Sinh khuyh tường truyện*; kết hợp chất điểm tình và yếu tố sử học, vay mượn yếu tố folklore để biểu thị cái tôi chủ thể *Túy du Phù Bích đình ký*. Bên cạnh đó, độc giả còn nhận thấy một không gian bình thoại, tranh đấu của các luồng tư tưởng từ học thuyết và tôn giáo trong *Nam Viêm Phù châu chí*, và hành trình vẽ lại kí ức tuổi thơ của chính mình bằng các chi tiết kì ảo qua *Long cung phó yến lục*... *Kim Ngao tân thoại* vì thế được xếp vào thể loại tiểu thuyết truyền kì, một trong hai loại văn xuôi chữ Hán nổi bật của Hàn Quốc cổ điển (gồm *tiểu thuyết truyền kì* và *tiểu thuyết thể cổ văn*).

Đối chiếu với thời điểm phát triển thể loại truyền kì ở Việt Nam, ta nhận thấy sự tương đồng bởi những tác phẩm truyền kì lừng danh như *Thánh Tông di thảo* và *Truyền kì mạn lục*, hay *Nam Ông mộng lục* (Hồ Nguyên Trừng), *Nam Xương tứ quái truyện* (khuyết danh)... cũng xuất hiện vào giai đoạn thế kỉ XV - XVI. Bên cạnh đó, giống như *Kim Ngao tân thoại*, các truyện của ta như *Thánh Tông di thảo* gồm 19 truyện, *Truyền kì mạn lục* 20 truyện hoàn toàn viết bằng chữ Hán. Và thêm một điều nữa, rất nhiều công trình đã so sánh và chứng minh *Tiền đăng tân thoại* của Cù Hựu (1347-1433) là tác phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến các sáng tác truyền kì ở Việt Nam và Hàn Quốc. Ở Hàn Quốc, *Tiền đăng tân thoại* được truyền vào và trở thành tác phẩm Hán văn kinh điển rất được ưa chuộng trong thế kỉ XV. Và các nghiên cứu về sau đều chỉ ra rằng, cuốn sách này, rõ ràng đã được Kim Si-seup, khi ấy đang ở ẩn ở núi Kim Ngao, mô phỏng để viết thành *Kim Ngao tân thoại*. Hầu như trong các khía cạnh văn chương như cốt truyện, cách miêu tả bối cảnh, nhân vật..., người đọc đều nhận thấy sự tương đồng giữa *Kim Ngao tân thoại* và *Tiền đăng tân thoại*. Chẳng hạn về cốt truyện, chúng ta nhận rõ các nhóm truyện có nội dung tương tự: *Vạn Phúc tự xử bỏ ký* trong *Kim Ngao tân thoại* và *Ái khanh truyện* trong *Tiền đăng tân thoại*; *Lý sinh khuy tường truyện* trong *Kim Ngao tân thoại* và *Vị Đường kỳ ngộ ký*, *Thúy Thúy truyện*, *Kim phụng thoa truyện*, *Liên phương lâu ký*, *Thu hương đình ký* trong *Tiền đăng tân thoại*; *Túy du Phù Bích lâu ký* trong *Kim Ngao tân thoại* và *Kiểm hồ dạ phiếm ký* trong *Tiền đăng tân thoại*; *Nam Viêm phù châu chí* trong *Kim Ngao tân thoại* và các thiên *Lệnh Hồ sinh mộng lục*, *Thái hư ty pháp truyện*, *Vĩnh Châu dã miếu ký* trong *Tiền đăng tân thoại*; *Long cung phó yến lục* trong *Kim Ngao tân*

¹Theo Đoàn Lê Giang trong “*Vũ nguyệt vật ngữ của Ueda Akinari và Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ*” (www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn), tập *Già tì tử có 2 truyện phóng tác theo Kim Ngao tân thoại*.

²Xem nghiên cứu của Toàn Tuệ Khanh (Jeon Hye Kyung) trong cuốn *Nghiên cứu so sánh tiểu thuyết truyền kì Hàn Quốc - Trung Quốc - Việt Nam thông qua Kim Ngao Tân Thoại, Tiền Đăng Tân Thoại, Truyền Kỳ Mạn Lục*; bài viết của PGS.TS Đoàn Lê Giang “*Vũ nguyệt vật ngữ của Ueda Akinari và Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ*” (www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn) và các nghiên cứu khác của Đoàn Lê Giang, Phan Thu Hiền...

³Văn học “Phương ngoại nhân” (方外人文學/방외인문학) là một trong 3 dòng văn học chủ đạo thời vương triều Choson gồm văn học Quán các, văn học phái Sĩ lâm và Phương ngoại nhân văn học. Khác với 2 dòng kia thiên về tụng ca triều đại, ảnh hưởng đậm nét tư tưởng Nho giáo, khuyh hướng sáng tác của các văn nhân Phương ngoại lại bộc lộ sự phản ứng trước thời đại, muốn phá vỡ các khuôn thước khắt khe để thể hiện những ước muốn cá thể.

thuyết gồm các dạng kiểu khác nhau (Kí, Truyện, Chí, Lục). Trong từng phân cảnh (tiểu phẩm), Kim Si-seup đã tế vi lồng ghép ý đồ nghệ thuật vào các mạch trần thuật, các chuyện phối hài hoà từ không - thời gian đến các tuyến nhân vật,... làm nên một chỉnh thể độc đáo. Nhà văn đã “phá vỡ tính phi lí của hiện thực để tượng trưng cho ý chí thực hiện lí tưởng đi tìm trong vô thức” [5,6] trong *Vạn Phúc tự xử bỏ ký*; tiếp tục theo đuổi một giấc mơ ở thực tại bằng hình thức lí tưởng hoá cuộc tình

thoại và các thiên *Thủy cung khánh hội lục*, *Long đường linh hội lục* trong *Tiền đăng tân thoại*...⁴

Tuy nhiên, phải khẳng định rằng trong quá trình viết, tác giả Kim Si-seup luôn có ý thức biến đổi không gian địa lí, bối cảnh, thời đại của Trung Quốc thành Hàn Quốc, cố gắng tăng tính địa vực trong sáng tác bằng cách gia tăng yếu tố văn hóa Hàn Quốc trong tiểu thuyết trung đại này: “Kim Thời Tập quan tâm xây dựng các nhân vật Korea trong bối cảnh địa lý cũng như hoàn cảnh xã hội Korea, đầu tư các yếu tố văn hoá đặc trưng của dân tộc Hàn” [2, tr.372]. Vì vậy, thay vì tìm hiểu những đặc điểm văn phong của văn xuôi chữ Hán thuộc thể truyền kì trong dòng chảy văn học trung đại Đông Á, trong đó có Hàn Quốc (việc làm này cũng đã thu được nhiều thành tựu trước đây), điều cũng đầy ý nghĩa là tiếp cận *Kim Ngao tân thoại* dưới góc nhìn văn hóa. Lọc ra từ bao chi tiết hoang đường kì ảo và cốt truyện, nhân vật có tính vay mượn, người đọc hôm nay có thể nhận diện được bức phác họa xã hội, văn hóa Hàn thời trung đại. Qua đó, đồng thời độc giả cũng thấy rõ sáng tác truyền kì này dù có ảnh hưởng sâu đậm tác phẩm nước ngoài nhưng đã ý thức sự tái tạo, hư cấu trên nền tảng hiện thực dân tộc và sử dụng các yếu tố thể loại để chuyển tải đường nét của không gian kiến trúc nhà ở, phong tục trong lễ nghi, tín ngưỡng truyền thống,... đến “văn hóa nhân cách” trong các hình tượng nhân vật.

⁴Xem các bài trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học về tác phẩm Kim Ngao tân thoại*, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Hà Nội (2006) và Toàn Tuệ Khanh (Jeon Hye Kyung) trong cuốn *Nghiên cứu so sánh tiểu thuyết truyền kì Hàn Quốc - Trung Quốc - Việt Nam thông qua Kim Ngao Tân Thoại, Tiền Đăng Tân Thoại, Truyền Kỳ Mạn Lục...*

2. Không gian bối cảnh, văn hóa tín ngưỡng, lịch sử Hàn Quốc trong *Kim Ngao tân thoại* - nét riêng giữa “dòng chung”

Tác phẩm *Kim Ngao tân thoại* – cuốn tiểu thuyết cổ điển đầu tiên của Hàn Quốc – dấu đậm ảnh hưởng của *Tiền đăng tân thoại* trong xây dựng cốt truyện và nhân vật, song, có thể thấy một “phông nền” bối cảnh và văn hóa Hàn trong các câu chuyện của Kim Si-seup. Qua

cách tác giả khéo léo lồng dựng vào tiểu thuyết các phong cảnh, tập tục, lễ nghi... của dân tộc mình, người đọc thấy thấp thoáng một phong vị văn hóa Hàn chảy riêng trong dòng chung thể loại truyền kì.

2.1. Địa danh và không gian văn hóa Hàn

Ngay nhan đề *Kim Ngao tân thoại* đã nhắc đến địa danh núi Kim Ngao, vốn là nơi Kim Si-seup ở ẩn thời gian dài. Núi Kim Ngao (*Geumo Mountain*) chính là tên núi Namsan ngày nay. Lúc ấy, Kim Si-seup ở tại đền Yongjangsa núi Namsan từ 1465 đến 1470. Núi Namsan thuộc Gyeongju vốn là kinh đô của vương quốc Shilla cổ, nơi tập trung đậm nét di sản văn hóa xứ kim chi. Gyeongju đồng thời cũng là xứ Phật, rất có nhiều chùa chiền và các sinh hoạt tâm linh Phật giáo của người Hàn.

Vào trong từng truyện của *Kim Ngao tân thoại*, tác giả lại chọn lựa các bối cảnh gọi liên tưởng đến bức tranh khung cảnh và đời sống văn hóa của con người thời cổ. *Vạn Phúc tự hu bồ ký* thì xoay quanh cuộc gặp gỡ giữa Lương sinh và một hồn ma thiếu nữ ở bối cảnh địa lí Nam Nguyên (Namsan) với hàng loạt các tên chùa như Vạn Phúc, Bảo Liên, Khai Ninh... đều là những địa danh thuộc phủ Namwon, Jeolla nằm ở phía Bắc Hàn Quốc ngày nay. Còn chuyện chàng Nho sinh nhìn trộm qua tường, se duyên với cô gái quyền quý họ Thôi (*Lý sinh khuy tường truyện*) diễn ra ở vùng Tùng Đô (Kaesong/Khai thành). Trong *Túy du Phù Bích đình ký*, Kim Si-seup mở đầu bằng việc liệt kê hàng loạt các điểm di tích văn hoá cổ xưa của Hàn Quốc: “núi Cẩm Tú, đài Phượng Hoàng, đảo Lăng La, động Kỳ Lân, tảng đá Triều Thiên, động Thu Nam... đình Phù Bích, chùa Vĩnh Minh, cung Cửu Thê” [1, tr.91] để mở ra bối cảnh lịch sử, không gian văn hoá của Hàn Quốc, đặt những câu chuyện vay mượn trong hình dung quen thuộc của người đọc bản xứ. Trong truyện *Túy du Phù Bích đình ký* này, tác giả kể rằng, nhân vật Hồng sinh đêm say rượu chèo thuyền đến đình Phù Bích - một ngôi đình cổ ở phía đông chùa Vĩnh Minh, nơi có cung điện Cửu Thê của Đông Minh Vương (Ko Chumong) thời Koguryo⁵, thuộc kinh đô Bình Nhưỡng (Pyongyang) của Triều Tiên ngày nay. Hồng sinh du ngoạn dưới ánh trăng gặp một cô gái họ Cơ từ thời Cổ Choson giáng trần, hàn thuyên cùng nhau và hồi cố lịch sử vương triều Choson. Tác giả đã mở đầu truyện bằng lời dẫn mô tả kĩ vẻ đẹp của di tích cổ này: “...Chùa này cách kinh đô khoảng hai mươi dặm về phía Đông Bắc, soi mình

xuống con sông lớn, xa xa trước mặt là một bình nguyên rộng nhìn hút tầm mắt, quả là nơi đất đẹp. Thuyền du ngoạn và thuyền buôn vào buổi tối có thể neo đậu ở bãi liểu bên ngoài cửa sông Đại Đồng. Mọi người có thể ngược dòng sông thưởng ngoạn phong cảnh vô cùng kỳ thú rồi lại trở về bến cũ. Ở phía nam đình Phù Bích, có những bậc thang làm bằng đá, bên trái có khắc chữ “Thanh Vân thê” (thanh mây xanh) và bên phải khắc chữ “Bạch Vân thê” (thang mây trắng)...” [1, tr.92].

Những địa danh chùa chiền Phật giáo, cảnh đẹp bốn phương trong các câu chuyện của Kim Si-seup vừa khắc họa bối cảnh Hàn Quốc trong cái nhìn sáng tạo của tác giả, đồng thời cũng cho thấy tư tưởng Phật giáo khá phát triển trong giai đoạn này. Đi kèm trong không gian truyện kể của *Kim Ngao tân thoại*, các sinh hoạt lễ nghi liên quan đến tín ngưỡng Phật giáo xuất hiện khá đậm nét. Do đó, Lương sinh tìm đến chùa Vạn Phúc, cầu Đức Phật cho con tìm được người mình yêu [*Vạn Phúc tự hu bồ ký*]. Trong lễ hội tại chùa Vạn Phúc “nam nữ đến lễ chùa rất đông, cầu mong mọi điều được toại nguyện.” [1, tr.21]. Các nhân vật nương nhờ cửa Phật sau khi thác sinh, thân quán tạm ở chùa, chùa cũng là nơi gặp gỡ, kết duyên của các đôi nam nữ...

Ngoài bối cảnh chùa chiền, không gian nhà cửa truyền thống của Hàn Quốc cũng thấp thoáng hiện lên qua những câu chuyện. Nhà Hàn thường được thiết kế có vườn bao bọc xung quanh, không gian nhà ở mang tính hoà hợp với thiên nhiên. Trong *Lý sinh khuy tường truyện*, nhà văn đã khắc họa “một lầu nhỏ ẩn hiện trong

tộc, mái được lợp bằng ngói tạo những đường nếp sóng bông bành khác với vẻ đẹp duyên dáng mộc mạc của những mái nhà lợp tranh. Hàng rào được xây tạo thành những bức tường dày kết những viên ngói viên nét bên trên, điểm xuyết bằng các loại hoa như cây hoa Gae Na-ri (Hoa chuông vàng nở vào mùa xuân), “cây thủy dương san sát bên nhau thướt tha rủ xuống” [1, tr.55-56]. Bên cạnh đó, nhà truyền thống của người Hàn còn mang đậm tính cộng đồng. Thông thường, nhiều ngôi nhà xứ Hàn được thiết kế thành nhiều căn nhà khác nhau trong khuôn viên có tường hay hàng rào bao bọc. Mỗi căn là không gian giành riêng cho mỗi cá nhân trong gia đình lớn, hoặc theo những chức năng riêng biệt. Chi tiết căn lầu ở Bắc viên của Thôi nương được nhắc đến ở trên là không gian mà cha mẹ giành riêng cho cô con gái của mình.

Trong tiểu thuyết truyền kỳ *Kim Ngao tân thoại*, các chi tiết liên quan đến phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng của con người cũng phần nào cho thấy bức tranh không gian văn hóa dân tộc Hàn. Chẳng hạn “Những dịp lễ tế thần, dân ta thường giết trâu mổ bò làm tế lễ” [*Long cung phó yến lục*]. Ngày 24/3 hàng năm, ở chùa Vạn Phúc có lễ hội cầu phúc [*Vạn Phúc tự hu bồ ký*]. Nam nữ đến lễ chùa rất đông, nghe nói cầu mong điều gì cũng được toại nguyện. Chuyện Lý sinh mượn một trò chơi dân gian để đặt cược ước nguyện, khát vọng của mình với Đức Phật. “Hôm nay, con muốn chơi trò chơi xúc xắc cùng với Đức Phật, nếu con thua sẽ làm một mâm cỗ lễ tạ, nếu Đức Phật thua, Ngài ban cho con một cô gái xinh đẹp để con được toại nguyện.” [1, tr.21].

Trò chơi dân gian truyền thống nói trên trong truyện *Vạn Phúc tự hu bồ ký* chính là Hu bồ còn gọi là sư bồ, một trò chơi thời xưa, tựa như trò gieo xúc xắc ngày nay. Chơi xúc xắc là cách mà con người muốn theo đuổi vận may trong cuộc sống, vì bản thân của những viên xúc xắc được dùng như một hình thức bất thăm ngẫu nhiên trong một số trò chơi. Chàng Lương sinh trong câu chuyện đã chơi cùng với Đức Phật để khẩn cầu một ước nguyện gặp được tình duyên. Trò chơi gieo xúc xắc này trở thành một trò chơi truyền thống nổi tiếng của xứ Hàn, trò chơi *Yut Nori*, thường được chơi vào dịp năm mới.

⁵Koguryo (Cầu Cao Ly) là một vương quốc cổ thuộc Triều Tiên ngày nay, thành lập từ năm 37 trước công nguyên, lúc đó bao gồm nửa bắc bán đảo Triều Tiên, phần lớn Mãn Châu và cả bán đảo Liaodong, Trung Quốc.

hoa, ong bướm bay lượn, chim hoàng anh hót véo von.” [1, tr.56], “vườn hoa trải thảm khắp vườn” [1, tr.60], “căn lầu nhỏ trong Bắc Viên ... bên cạnh ao hoa phù dung” [1, tr.61] như muốn kết nối giữa con người và khung cảnh xung quanh. Nhà truyền thống Hàn Quốc thường có tên gọi là “Hanok” được xây dựng với kiểu dáng và cấu trúc mềm mại mang tính kết nối, gần gũi với tự nhiên. Đối với những ngôi nhà thuộc tầng lớp quý



Trò chơi Yut Nori

Sự nghiêm ngặt của trật tự xã hội cũng được tỏ rõ qua ý thức luân lí gia đình, các phép tắc... chặt chẽ. Chi tiết Lương sinh nhìn trộm qua tường để đôi thoại tình yêu với Thôi nương [*Lý sinh khuy tường truyện*] cho thấy ranh giới ngăn cách của lễ giáo đương thời, tạo ra một hình dung văn hoá thể hiện sự phân tầng giai cấp xã hội. Dù bị rịt, chẳng đành nhưng Lý sinh đã đặt đạo làm con lên trên để về nhà vì sợ cha mẹ lo lắng: “Được mấy hôm, Lý sinh nói với nàng rằng: Tiên thánh có dạy, khi cha mẹ còn sống, đi chơi tất phải xin phép. Nay ta bỏ đi chơi không xin phép đã quá ba ngày, cha mẹ chắc sẽ tựa cửa chờ mong, đó không phải là đạo của kẻ làm con.” [1, tr.80]. Lời cha trách mắng Lý sinh cho thấy sự nghiêm khắc của nền đạo lí: “Mày sáng đi tối về là học theo lời dạy về nhân nghĩa của các bậc Tiên Thánh, nay tối đi sáng sớm mới về, mày đang làm gì vậy? Chắc làm kẻ đê tiện đi trèo tường nhìn trộm con gái nhà người ta. Chuyện mà lộ ra, người ta sẽ chê cười tao dạy con không nghiêm. Hơn nữa, nếu như con gái đó là con nhà danh gia vọng tộc thì khi thấy hành động điên cuồng càn rỡ của mày làm như nhuốc cửa nhà họ, chắc tội với họ không phải là chuyện nhỏ, lập tức tống khứ mày đi Lĩnh Nam trông coi đám nô lệ làm. Ngay hôm sau, Lý sinh bị đưa đến Uý Châu.” [1, tr.80-81].

Với cơ tầng văn hoá nông nghiệp gắn chặt với triết lí sống nhân bản, hiền hoà trong điều kiện địa lí tự nhiên chung của khu vực, cư dân bản địa có nếp sống, lối sống thuần chất Á Đông. Tính cách Hàn coi trọng chữ tình, chung thủy với người thương (chất nhân văn *trọng tình*) là một yếu tố nổi bật của tinh thần phương Đông ấy: Sự nuối tiếc của cô gái họ Hà khi không có cơ hội được vẹn

nhĩa với người tình khi biết mình giờ đây chỉ là hồn ma. Giọt nước mắt của Lương sinh khi chia tay, lặng mình chôn nỗi thương tâm vào lòng đến cuối đời không bén duyên cùng ai. Qua chi tiết kết thúc truyện “Lương sinh từ đó không lấy vợ nữa, ngày ngày vào núi Trí Dị hái thuốc, không biết cuối cùng ra sao” [*Vạn phúc tự hu bồ ký*], Kim Si-seup phần nào cho thấy tính cách văn hoá trọng tình của con người nơi đây, khiến người đọc có cảm giác gần gũi khi tiếp xúc với các sáng tác thuộc các quốc gia khác nhau trong khu vực. Trong truyện truyền kì mang yếu tố diễm tình *Lý sinh khuy tường truyện*, Thôi nương ngã bệnh khi biết Lý sinh phải đến Lĩnh Nam vì lệnh cha, lời tự trần thuật: “con thiết nghĩ, tình cảm nam nữ yêu nhau là nặng tình nặng nghĩa nhất” đến khi nghĩ mình sẽ chết cũng chỉ “... tìm gặp Lý sinh chứ con thề không lấy một người nào khác.” [2, tr.81-82]. Nhận ra vợ đã chết, Lý sinh rầu rĩ không nguôi: “Ta thà cùng nàng xuống suối vàng chứ không cần giữ tấm thân cô độc vô vị này” [1, tr.89]. Lý sinh buồn cho đến lúc chết! Điều này phản ánh “bản chất nền văn hoá bản địa của Hàn Quốc đã chứa đựng tính chất trọng tình; trọng tình cảm gia đình, trọng tình cảm tông tộc, kính trọng thờ cúng tổ tiên, trọng tình cảm cộng đồng làng xã và mở rộng hơn là trọng tình cảm cùng dân tộc, cùng đất nước.” [4, tr.193].

2.2. Dấu ấn sáng tạo trong motif cốt truyện và nhân vật

Về cơ bản, cốt truyện của *Kim Ngao tân thoại* không đi ngoài những motif phổ biến của các loại truyện truyền kì, cổ điển trong văn học khu vực Đông Á. Đó là những chuyện li kì ma quái, gặp gỡ giữa Nho sinh và ma nữ, chuyện lên tiên hoặc xuống Thủy cung... Vì vậy, xuất hiện trong cuốn tiểu thuyết cổ điển Hàn quốc này có các dạng nhân vật hồn ma nữ đẹp, văn nhân mê đắm tình cảm hoặc chất chứa tâm sự thời thế... Ngoài ra còn các nhân vật tiên nữ [*Tuý du Phù Bích đình ký*]; Long vương, Diêm vương [*Long cung phó yến lục, Nam Viêm phù châu chí*]; và hàng loạt nhân vật nhà sư, đạo sĩ... góp phần thể hiện tính chất hòa trộn các luồng tư tưởng Phật - Nho - Đạo trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

Loại truyện tình ái như *Vạn Phúc tự hu bồ ký, Lý sinh khuy tường truyện* cũng khá tương đồng với các truyện như *Ái Khanh truyện* hay *Mẫu đơn đăng ký* trong *Tiền đăng tân thoại*, hoặc *Long cung phó yến lục* với *Thủy cung khánh hội lục*... Tuy vậy, về cơ bản, tác phẩm của Hàn quốc đã thay đổi bối cảnh nước mình, cộng thêm

những khác biệt về tính cách nhân vật và cả kết thúc mang những tư tưởng riêng. Chẳng hạn ở truyện *Chiếc đèn mẫu đơn*, Kiều Sinh bị ma nữ Lệ Khanh quyến rũ, sau biết được đã chạy trốn song vẫn bị hồn ma lôi vào quan tài (quan trong một ngôi chùa) chết cùng. Đôi ma nam nữ sau biến thành “yêu nghiệt” quấy nhiễu dân lành, bị đạo sĩ làm phép trừng phạt. Còn ở truyện *Cuộc chơi hổ ở chùa Vạn Phúc* cũng kể cuộc gặp gỡ Lương sinh và ma nữ họ Hà xác cũng quan ở một ngôi chùa. Tình cảm của họ chân thành gắn bó, nên dẫu biết là ma vẫn nặng tình thương nhớ. Như vậy, cốt truyện “ma tình” giống nhau ở các tình tiết cơ bản (nhô sinh - ma nữ gặp nhau → luyến ái một thời gian → phát giác ra ma nữ), tuy nhiên tính chất cuộc gặp gỡ và mối tình cảm giữa họ cũng như kết cục của người - ma là khác nhau. Về nhân vật, thân phận tương đồng, người nữ chết trẻ, gốc gác quyền quý (Lệ Khanh là con gái Phán quan họ Phù, gia đình cô gái họ Hà cũng thuộc hàng quý tộc giàu có). Tuy nhiên, hồn phách Lệ Khanh chưa nát vì quyến luyến ái dục, thân xác bị bỏ bê không ai đoái hoài. Nàng ta đến với Kiều Sinh không phải mối quan hệ tình cảm thương yêu trân trọng. Trong khi ma nữ họ Hà chết vì muốn giữ tiết trinh trước giặc Oa, gia đình còn thương nhớ đến làm giỗ. Kim Si-seup để nàng tự thốt lên những lời đạo nghĩa, thể hiện cô gái được học hành, dạy dỗ lễ nghĩa từ tể, như một liệt nữ trong sáng của thời loạn. Nàng đến với Lương sinh vì khát khao được sống hạnh phúc, mong sống được cuộc đời giản dị, làm trọn đạo vợ chồng. Sự gặp gỡ giữa đôi nam nữ người - ma là cuộc tri âm giữa đôi tâm hồn nên ở họ không chỉ có mùi ái dục mà sự đồng cảm thể hiện qua việc xướng họa rất nhiều bài thơ. Nàng ma nữ bộc lộ tâm hồn thanh cao tiết tháo, tài thi phú tuyệt vời khiến Lương sinh ngưỡng mộ. Kết cục, chính chàng xa rời cuộc sống, ngày ngày vào núi hái thuốc, rồi không ai biết về đâu. Kiểu thoát tục này ta gặp lại trong nhiều phần của *Kim Ngao tân thoại*, gọi nhắc bối cảnh lịch sử văn hóa và tâm sự của tác giả trước thời đại.

Hay như truyện *Long cung phở yến lục*, người ta thấy rõ các motif lặp lại từ *Thủy cung khánh hội lục* của Cù Hựu. Cốt truyện đều là nhô sinh (Hàn sinh và Thiện Văn) tài giỏi nổi tiếng được mời xuống Thủy cung, Long cung tiệc tùng trò chuyện, được tặng những món quà giá trị, khi trở về nhân gian đều sống cuộc sống không màng danh lợi, sau vào núi tu tiên, cuối cùng không biết ra sao. Tuy nhiên, chuyện diễn ra ở Thủy cung được đặt vào ban ngày và kéo dài vài ba ngày, còn ở Long cung thì vào ban

đêm và trong triều đại khác nhau của mỗi quốc gia. Điều này có thể thấy tính chất sáng tạo về mặt thể loại của Kim Si-seup bởi xây dựng các sự kiện trong đêm (tính giác là canh năm gà gáy 3 lần) là kiểu “mộng du truyện”, qua đó càng tăng chất hư cấu kì ảo. Đặc biệt, sự miêu tả thế giới nước của Kim Si-seup cầu kì, hoa lệ và sinh động hơn hẳn, nhất là thêm vào rất nhiều cuộc trò chuyện thơ phú, xướng họa thi nhạc giữa Nho sinh và thần tiên. Qua đó người đọc thấy được tài thơ của Mai Nguyệt Đường (qua cách làm bật nên tài thơ của Hàn sinh), đồng thời thấp thoáng nhìn ra khát vọng muốn khẳng định mình ở một thế giới khác, không phải hiện thực (như tinh thần của một Phương ngoại nhân). Về kết thúc câu chuyện, Thiện Văn được Long Vương tặng 10 viên ngọc dạ quang và 2 cái sừng tê giác, còn Hàn sinh được tặng 2 viên ngọc dạ quang và 2 tấm lụa trắng. Theo giáo sư Toàn Huệ Khanh, do người Hàn quốc thích lụa nên món quà tặng có thay đổi [5, tr.20]. Chi tiết nhỏ này cũng cho thấy dấu ấn văn hóa, thổ ngữ trong các sáng tác cải biên. Và thêm một ý nữa, nếu Thiện Văn về trần gian lại đem bán hết quà quý để trở thành người giàu có, sau mới bỏ nhà tu tiên; còn Hàn sinh lại cất kỹ món quà, xem là bảo vật quý, từ đó không màng danh lợi, đi vào núi thiêng, không ai biết về sau ra sao. Xem ra, tinh thần của Kim Si-seup muốn vượt qua đời thực là nhất quán, một cuộc mộng du âu cũng để bộc bạch khát vọng của kẻ sĩ sinh bất phùng thời.

Vậy, như nhiều học giả đã chỉ ra, cốt truyện và nhân vật cơ bản có nhiều điểm quen thuộc, song ở *Kim Ngao tân thoại* luôn có ý thức sáng tạo, không chỉ không gian bối cảnh mà còn ở tính cách nhân vật, các chi tiết hình ảnh thay đổi phù hợp với văn hóa quan niệm của người Hàn. Ngoài ra, sự khác biệt nổi bật qua cách hòa trộn văn xuôi và thơ ca⁶ (gần với thể monogatari - vật ngữ - của Nhật Bản thời trung thế), cấu trúc truyện mộng du. Thơ chữ Hán của Kim Si-seup có tính nghệ thuật rất cao lồng ghép trong các câu chuyện nam nữ, ma quái, nhân thế... khiến cho tác phẩm có tính sáng tạo cao, mang đậm cá tính con người Kim Si-seup.

⁶Trong tiểu thuyết này, có đến 44 bài thơ tứ tuyệt, 16 bài bát cú, 14 bài cổ phong và 1 bài từ.

2.3. Bóng dáng lịch sử Hàn quốc trong Kim ngao tân thoại

Hồi cố lịch sử, quay điểm nhìn về với triều đại Cao Ly nhân sự kiện loạn giặc Oa của quân Nhật Bản, nhà

văn đã tạo nên nguyên cơ cho cái chết của cô gái họ Hà cùng những cuộc chia xa vĩnh viễn [*Vạn Phúc tự hu bồ ký*] và khơi nhắc những dư âm của tàn dư chiến tranh. Uy khấu hay còn gọi là Oa khấu (người Oa/Wa - “Hải tặc Nhật Bản”) bắt đầu hình thành và tiến đánh cướp bóc Trung Quốc và Triều Tiên từ thế kỉ XIII và mở rộng ra đến nửa thế kỉ XIV. Bước vào đầu TK XIV, người Oa đã bắt đầu chia mũi nhọn vào vùng duyên hải để tiến thành cướp bóc, đỉnh điểm là cuộc cướp phá ở đảo Ganghwa, kinh đô Triều Tiên bị uy hiếp. Qua lời trình bày của nàng ma nữ về cái chết của mình, chiến tranh loạn lạc thời phong kiến diễn ra có liên quan đến các yếu tố sự thực lịch sử của Hàn Quốc: “... biên cương thất thủ, giặc Oa đến xâm lăng, binh đao khắp chốn, chiến tranh liên miên. Chúng đốt nhà giết người, cướp bóc tàn phá, bắt người làm tù binh. Dân chúng chạy loạn khắp nơi tránh khỏi bị bắt. Họ hàng thân thích và các nô bộc tan tác mỗi người một ngã... tránh tai hoạ của lũ giặc bạo ngược.” [1, tr.21-22]. Chiến tranh đã khiến đất nước phải “tan tác chim muông”, con người bị đẩy vào đường cùng, những nữ nhi thường tình rơi vào cảnh kháng cự đến chết để bảo vệ phẩm giá: “Con vốn phận bò liễu yếu đuối không thể chạy xa được bèn ở chỗ kín đáo trong khuê phòng. Cuối cùng, con đã giữ được sự trong trắng, trình tiết của mình...” [1, tr.21-22]. Chiến tranh cũng đã “chiếm đoạt kinh thành, nhà vua phải dời xuống Phúc Châu. Chúng đốt nhà giết người cướp của, nhiều vợ chồng, bà con thân thích không thể bảo vệ được nhau, chạy loạn khắp nơi tự tìm đường sống.” [1, tr.85]. Cuộc chiến khiến Thôi thị phải bỏ mạng cũng vì giữ tấm lòng thanh sạch: “...ta thà để cho chó sói ăn thịt chứ không thể chịu nhục với lũ chó chúng mày.” [1, tr.85].

Tiếng khóc của cái tôi kẻ sĩ trung hiếu trước cuộc chính biến Taejong cũng được chuyển thể khéo léo trong cốt truyện *Lý sinh ngó trộm qua tường*. Một Thôi nương con nhà quyền quý dung đầy một nỗi khát khao cái đẹp của tình yêu bên chàng Nho sinh nghèo. Ở hai con người ấy là cái tình chung thủy. Họ đến với nhau vì một lòng xây đắp thủy chung. Kim Si-seup trung thành với vua Taejong cũng chính là tấm lòng của cô gái họ Thôi giữ trọn trình tiết của mình dành cho người chinh phu khi loạn lạc xảy ra (loạn giặc Khăn đỏ).

Việc đưa lịch sử vào truyện truyền kì không phải là mới lạ. Song, điều đáng nói ở đây là thấp thoáng phông nền câu chuyện lịch sử chiến tranh và các tình tiết ma quái, li kì, độc giả nhận ra đây là sáng tác của một con người thời loạn lạc, bất mãn với thời cuộc, mượn các chuyện quái dị để viện dẫn liên tưởng đến thực tại. Từ tận sâu bên trong các câu chuyện hư cấu sinh động, nhà văn đã cất lên tiếng nói trước một xã hội phong kiến nhiều biến động, bộc lộ tâm thức lạc thời và muốn tìm kiếm một “thế giới khác” để được là chính mình. Giống như một Hồng Sinh tài năng, được Ngọc Hoàng mến mộ [*Tuý du Phù bích đình ký*], một Phác sinh thông tuệ, đứng cao hơn uy vũ, được bình đẳng trong đối thoại với các thế lực cao hơn [*Nam Viêm Phù châu chí*], và chàng văn sĩ Hàn sinh không màng lợi lộc, nhưng chỉ dưới thủy cung thì tài năng mới được nhìn nhận thích đáng [*Long cung phó yên lục*]. Ở đây, Kim Si-seup đã để các nhân vật của mình được thoải sức bộc bạch. Chàng Phác sinh đã tự do ngôn luận khi bàn về các triết giáo, tư tưởng với Diêm Vương để tìm ra cái gọi là “chính yếu của Đạo”: “Chúa công tôi muốn đón tiếp tiên sinh ở cung điện, tiên sinh cứ nói chuyện một cách thẳng thắn, không phải kị huý né tránh điều gì để cho dân nước tôi được nghe những điều chính yếu của Đạo” [1, tr.131].

3. Kết luận

Kim Si-seup vốn dĩ là kẻ “bên lề thời đại”, một “phương ngoại nhân” luôn sầu buồn thế sự và phản ứng lại với bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Sinh vào triều đại vua Sejong năm thứ 17, cuộc đời thăng trầm, chứng kiến nhiều biến động lịch sử, nhiều năm phiêu bạt, nhiều năm sống ẩn dật ở núi Kim Ngao, sáng tác của ông dù mô phỏng theo cốt truyện của người Trung Quốc vẫn không thể nào không có dấu ấn lịch sử của chính thời đại mình đang sống. Chỉ trong vài truyện còn sót lại của tiểu thuyết truyền kì *Kim Ngao tân thoại*, bạn đọc đời sau phần nào hình dung về thời đoạn hưng vong của các vương triều, đậm nét là hai cuộc chiến tranh khốc liệt từ hai ngả Đông - Bắc ào ạt xâm lăng (Trung Quốc, Nhật Bản) và cái nhìn ưu tư về thế sự thông qua cách lựa chọn phương thức sáng tác của tác giả.

Có thể thấy rằng, dù có chịu nhiều ảnh hưởng của truyện kì Trung Quốc, tuy nhiên cuốn tiểu thuyết cổ

điển bằng Hán văn của Kim Si-seup đã có nhiều biến hóa để phù hợp với bối cảnh bản địa. Tác phẩm này được đánh giá cao không chỉ trong nước Hàn, mà còn trong khu vực Đông Á. Điều đó có thể thấy rằng, cái sườn khung cốt truyện và một số motif của truyện truyền kì vẫn có nhiều tương đồng do tiếp thu ảnh hưởng qua lại, song tác giả tài hoa vẫn ý thức sâu sắc việc sáng tạo lại, đặc biệt là đưa các bối cảnh không gian, thời gian, lịch sử, văn hóa, tư tưởng của dân tộc mình vào trong các truyện kể. *Kim Ngao tân thoại* vì thế cũng là một “dấu hiệu” văn hóa trong đời sống nghệ thuật xứ sở kim chi.

Tài liệu tham khảo

[1] Kim Si-seup (Dịch: Toàn Tuệ Khanh - Lý Xuân

- Chung) (2004). *Kim Ngao tân thoại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Phan Thị Thu Hiền (2007). *Hợp tuyển văn học cổ điển Hàn Quốc*. NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Kim Văn Học (2004). Dương Thu Ái - Nguyễn Kim Hạnh (biên dịch), *Tìm hiểu văn hoá người Trung Quốc - Nhật Bản - Hàn Quốc*. NXB Văn hoá Thông tin, 2004.
- [4] Trần Thị Thu Lương (2016). *Đặc trưng văn hoá Việt Nam - Hàn Quốc - tương đồng và khác biệt*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [5] Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (2006). *Kỷ yếu hội thảo khoa học về tác phẩm Kim Ngao tân thoại*. Hà Nội.
- [6] Lưu Hồng Việt (2013). *Vài nét về văn hoá dân gian Hàn Quốc qua chuyện cổ tích*. Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế (Nhân lực khoa học xã hội).

KOREAN CULTURE IN THE CLASSICAL NOVEL *GEUMO SINHWA* OF KIM SI-SEUP

Abstract: *Geumo Sinhwa* (“Tales of Mount Geumo” or “New stories of the Golden Turtle”) is the first known novel written by a Korean author, Kim Si-seup (1435-1493) (who was born during the reign of Sejong the Great). Like most of the early literature of Korea, it forms part of the Chinese-language literature of Korea. Although *Geumo Sinhwa* was influenced by a Chinese novel titled *Jiandeng Xinhua* (*New stories while trimming the lampwick*) by Qu You, it would become nativized and was believed his thought was much advanced compared to the era in which he lived. Through magic and strange stories, many elements of Korean culture were painted to indicate the historical context and the thinking. Therefore, it is said that the history of Korean classical novels begins with *Geumo Sinhwa*.

Key words: Kim Si-seup; *Geumo Sinhwa*; Korean classical novels; *Jiandeng Xinhua*; Korean culture.